

Bản án số: **191/2021/HS-ST**
Ngày: 27/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vĩ

2. Ông Nguyễn Duy Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Thiều Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 231/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Minh Đ**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1998, tại xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: B, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Lò Văn C, đã chết; Họ và tên mẹ: Lương Thị N, sinh năm 1980; Anh, chị, em ruột: Gia đình có hai anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2021.

2. Họ và tên: **Lò Văn Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1997, tại xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Học vấn: 08/12; Họ và tên cha: Lò Văn P, sinh năm 1972; Họ và tên mẹ: Lù Thị Ph, sinh năm 1971; Anh, chị, em ruột: Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20h00 ngày 17/10/2021, tại thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra xe máy BKS: 26H1-077.09 do Lò Văn D, sinh năm 1997, trú tại Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La điều khiển, chở phía sau Lò Minh Đ, sinh năm 1998, trú tại Bản M, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình kiểm tra, Lò Minh Đ tự giác giao nộp 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng, Đ khai là Heroine. Tổ công tác niêm phong, tạm giữ theo quy định, ngoài ra còn tạm giữ của Lò Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 01 xe máy BKS: 26H1- 077.09.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 17h00 ngày 17/10/2021, Lò Minh Đ thuê xe ôm từ thị trấn C, huyện Mê Linh, Hà Nội của một nam giới không quen biết đi lên khu vực Thanh Xuân, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy. Đến nơi, Đ gặp 01 người nam giới không quen biết đặt vấn đề mua 800.000đ ma túy loại Heroin, người nam giới đồng ý nhận tiền và đưa cho Đ 02 túi nilon chứa Heroine. Đ nhận ma túy và cất vào túi áo khoác bên trái, sau đó đi ra xe ôm về đến phố Nỷ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thì hết tiền xe. Tại đây, Đ mượn điện thoại của nữ giới không quen biết ở ven đường gọi điện cho Lò Văn D đến đón và hứa sẽ cho D sử dụng chung số heroine mà Đ vừa mua được. Vì muốn sử dụng chung số ma túy trên nên D đồng ý và đi xe máy BKS 26H1 – 077.09 đến phố Nỷ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn. Sau khi đón được Đ, D chở Đ về đến thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thì bị cơ quan Công an kiểm tra, tạm giữ nêu trên. Mục đích Đ mua ma túy về là để cùng với D sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, D và Đ khai nhận cả hai là bạn bè xã hội, thường xuyên cùng sử dụng chung ma túy. Khi đi mua ma túy về đến Trung Giã thì hết tiền đi xe về, Đ đã mượn điện thoại của một người phụ nữ không quen biết ở rìa đường gọi cho D. Đ nói với D vừa mua được ma túy, do hết tiền đi xe về nhờ D lên đón và hứa hẹn sẽ cho D dùng chung số ma túy vừa mua được. D biết rõ Đ có ma túy nhưng vẫn đồng ý giúp sức cho Đ bằng cách dùng xe máy Honda Wave BKS 26H1 – 077.09 của mình để lên đón Đ ở Trung G và mong muốn được Đ cho sử dụng ma túy cùng. Sau khi đón được Đ, trên đường về đến thôn Thanh Nhàn thì bị kiểm tra bắt giữ Đ và D cùng tang vật nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 7603/KLGĐ - PC09 ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,652 gam.

Đối với người nam giới bán ma túy cho Đ: Do người nam giới đeo khẩu trang và Đ không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

Quá trình điều tra, bị cáo Lò Minh Đ và bị cáo Lò Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, kết luận giám định, biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 219/CT-VKS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Lò Minh Đ và bị cáo Lò Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Lò Minh Đ từ 20 đến 24 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 16 đến 20 tháng tù.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ma túy; Trả cho bị cáo D 01 xe máy kiểu dáng Honda Wave biển kiểm soát 26H1- 07709; Tịch thu sung công: 01 điện thoại NOKIA màu đen.

Bị cáo Lò Minh Đ được miễn án phí vì là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20h00 ngày 17/10/2021, tại thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra, bắt giữ Lò Minh Đ và Lò Văn D có hành vi Tàng trữ trái phép 0,652 gam Heroin với mục đích sử dụng cho bản thân. Trong đó, Lò Minh Đ là người trực tiếp bỏ tiền mua ma túy, Lò Văn D giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

Hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, nội dung điều luật quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...*

c. Heroin...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo Lò Minh Đ và bị cáo Lò Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi tàng trữ trái phép ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện Sóc Sơn nói riêng. Ma túy với một tác hại không lường do sức tàn phá của nó đối với người sử dụng và cộng đồng, chính vì vậy mà Nhà nước và cả xã hội ra sức đấu tranh, bài trừ. Các bị cáo nhận thức được điều này, song do nghiện ma túy nên vẫn cố tình phạm tội.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là con nghiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy theo quy định tại Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ma túy; Trả cho bị cáo D 01 xe máy kiểu dáng Honda Wave biển kiểm soát 26H1- 07709; Tịch thu sung công: 01 điện thoại NOKIA màu đen.

[6] Về án phí: Bị cáo Lò Minh Đ được miễn án phí vì là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Lò Minh Đ** và bị cáo **Lò Văn D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

2.1. Xử phạt bị cáo **Lò Minh Đ** 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo **Lò Văn D** 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ma túy; Trả cho bị cáo Lò Văn D 01 xe máy kiểu dáng Honda Wave biển kiểm soát 26H1- 07709; Tịch thu sung công: 01 điện thoại NOKIA màu đen (Toàn bộ vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên bản bàn giao ngày 13/12/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Minh Đ được miễn án phí. Bị cáo Lò Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo Lò Minh Đ và bị cáo Lò Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

TRẦN NGỌC HÒA